

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 104/2026/HSST

Ngày: 26 - 05 - 2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tùng.

2/ Bà Huỳnh Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: 1/ Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên trung cấp.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu K – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 29/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hà T1, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Thôn B, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1961 và bà Hà Thị Bích N, sinh năm 1963. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em; Vợ: Bùi Ngọc Phương T2, sinh năm 1980, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2025, chuyển tạm giam ngày 09/01/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố H (Có mặt)

2/ Phạm Hữu S, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Thành

T3, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phong V, sinh năm 1968. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Quyết định số 48/QĐ-TA ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 20/9/2025.

- Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 20/9/2025 đến ngày 20/9/2027.

Nhân thân:

- Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 17/9/2018.

- Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt với thời gian chưa thi hành của bản án trước buộc phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng 04 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2026 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H146/LTG-CSMT ngày 08/01/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hà T1 và Phạm Hữu S là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine và H). Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, từ đầu tháng

01/2025, T1 bắt đầu bán ma túy. T1 liên hệ và mua ma túy Heroine của người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi về phân chia lại thành những tép ma túy nhỏ để bán và sử dụng. T1 bán lại cho Phạm Hữu S là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (thời gian quản lý từ ngày 20/9/2025 đến ngày 20/9/2027). T1 đã 03 lần bán ma túy cho S, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 28/12/2025, S liên lạc T1 mua 200.000đồng ma túy Heroine, T1 đồng ý hẹn giao nhận ma túy tại khu vực L thuộc khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi mua được ma túy, S đem về nhà tại ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng một mình.

- Lần thứ hai và lần thứ ba: Với cách thức như trên, vào ngày 29/12/2025 và ngày 30/12/2025, S đã hai lần liên hệ T1 mua mỗi lần 200.000đồng ma túy Heroine để sử dụng.

Ngoài sử dụng Heroine, trước đó Phạm Hữu S được một người bạn tên “Tèo” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 gói ma túy đá. Vào ngày 28/12/2025, S lấy gói ma túy đá ra sử dụng một mình.

Ngày 31/12/2025, Công an xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mời Phạm Hữu S lên làm việc, qua kiểm tra ma túy, S cho kết quả dương tính với ma túy.

Mở rộng điều tra, Công an xã Đ phối hợp với Công an phường L và phòng PC04 Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hà T1 thu giữ 06 tép Heroine mà T1 cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác và sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- + Mẫu A1 gửi giám định có chứa thành phần ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,4048 gam, là ma túy loại Heroine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 06 đoạn ống hút (trong đó: 05 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu xanh; dài 02 cm) được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, sau khi giám định được Phòng K1 Công an Thành phố H niêm phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 81, KLGD số 1302 ngày 06/01/2026.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Hữu S.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hà T1.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSHCM-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hà T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và truy tố Phạm Hữu S về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lê Hà T1 từ 08 năm đến 09 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Hữu S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: + Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút (trong đó: 05 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu xanh; dài 02 cm) được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, sau khi giám định được Phòng K1 Công an Thành phố H niêm phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 81, KLGĐ số 1302 ngày 06/01/2026. Đây là ma túy thu giữ của bị cáo T1, là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Hữu S, là công cụ bị cáo liên lạc mua ma túy về sử dụng trái phép.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hà T1, là công cụ bị cáo liên lạc bán ma túy trái phép.

+ Đề nghị truy thu số tiền 600.000đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo T1 sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 và bị cáo S không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hà T1 và Phạm Hữu S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 31/12/2025 tại tổ A, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hà T1 bị bắt quả tang tàng trữ 0,4048g ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán lại cho người khác. Ngoài ra, vào các ngày 28/12/2025, 29/12/2025, 30/12/2025 tại khu vực L thuộc khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hà T1 đã 03 lần bán ma túy cho Phạm Hữu S, mỗi lần bán 01 tép Heroine giá 200.000đồng để S là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện đem về nhà thuộc ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục sử dụng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hà T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và bị cáo Phạm Hữu S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, hủy hoại sức khỏe của bản thân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T1 biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân vẫn thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho bị cáo S nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài nên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo S là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục mua ma túy của bị cáo T1 nhiều lần về sử dụng nên đã phạm vào điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá vai trò tham gia của từng bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo S là người có nhân thân xấu, hiện có 02 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút (trong đó: 05 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu xanh; dài 02 cm) được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, sau khi giám định được Phòng K1 Công an Thành phố H niêm phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 81, KLGD số 1302 ngày 06/01/2026. Đây là ma túy thu giữ của bị cáo T1, là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Hữu S, là công cụ bị cáo liên lạc mua ma túy về sử dụng trái phép.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hà T1, là công cụ bị cáo liên lạc bán ma túy trái phép.

+ Truy thu số tiền 600.000đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo T1 sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông tên B ở phường L, tỉnh Lâm Đồng có hành vi bán ma túy cho T1; người tên T4 có hành vi cho S 01 gói ma túy đá (hiện tất cả chưa rõ nhân thân, lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hà T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Hữu S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt: Lê Hà T1 08 (T5) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt: Phạm Hữu S 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2026.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

+ Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn ống hút (trong đó: 05 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu xanh; dài 02 cm) được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, sau khi giám định được Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 81, KLGD số 1302 ngày 06/01/2026. Đây là ma túy thu giữ của bị cáo T1, là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Hữu S, là công cụ bị cáo liên lạc mua ma túy về sử dụng trái phép.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hà T1, là công cụ bị cáo liên lạc bán ma túy trái phép.

(Vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 100/BB-PTHADS(13) ngày 29/4/2026).

+ Truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo T1 sung công quỹ Nhà nước.

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Hà T1 và bị cáo Phạm Hữu S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/5/2026, bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm (Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày). Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND KV13-TP.HCM;
- CA TP.HCM;
- Phòng THADS KV13-TP.HCM;
- Phòng PC 10 Công an TP.HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Phan Thu Phương